

Bản án số: 294/2018/HS-PT
Ngày: 27-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- *Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thông;
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tiến;
Ông Mai Xuân Thành.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành An, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Xuân Ân - Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 260/2018/TLPT-HS ngày 23/07/2018 đối với các bị cáo: Hồ Sỹ N về tội Vu Khống. Do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HS-ST ngày 14/06/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Hồ Sỹ N, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 11 năm 1966, tại Bình Định; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: 131 đường H, tổ 4, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp, chức vụ: Kinh doanh và Giám đốc Công ty TNHH Đ; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Tiền sự, tiền án: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Hồ Sỹ Phước (đã chết), con bà Hoàng Thị Ân; Có vợ: Lê Thị Lê và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2003;

Nhân thân: Chưa có án tích, chưa có bị xử lý hành chính;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2017 đến ngày 12/02/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh. Có mặt.

- *Bị hại:* **Hồ Phước T**, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1968, tại Bình Định; Địa chỉ: 263A đường S, phường H2, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp và chức vụ: Công chức và Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai. Có Đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án :

Vào ngày 13/6/2017 ông Dương Văn T2, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân tỉnh Gia Lai và ông Võ Ngọc T3, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai có Công văn gửi Tổng Cục An ninh Bộ Công an và Công an tỉnh Gia Lai về việc từ tháng 5 năm 2016 đến tháng 6 năm 2017 máy điện thoại di động của các đồng chí Lãnh đạo tỉnh Gia Lai thường xuyên nhận được tin nhắn nặc danh từ các số máy điện thoại lạ trong đó có nhiều nội dung xúc phạm, mạ sát, chỉ trích các quyết sách của Tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cá nhân chủ chốt của Tỉnh ủy hiện nay và của khóa trước, đồng thời đề nghị xác minh, điều tra làm rõ, tìm ra người nhắn tin.

Ngày 31/8/2017, ông Hồ Phước T, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, có đơn trình báo về việc bị người khác xúc phạm vu khống, đề nghị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Gia Lai, xác minh và khởi tố vụ án về tội Vu khống.

Vào lúc 22 giờ 30 phút, ngày 07/12/2017, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Gia Lai tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của ông Hồ Sỹ N, tại số nhà 131 đường H, tổ 04, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model 6233 màu đen, viền trắng, số IMEI 356283011942689, 01 sim Vinaphon số 01235525052, cùng với 02 điện thoại di động và 09 sim, phôi sim điện thoại di động. Đến ngày 08/12/2017 Cơ quan An ninh điều tra ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với ông Hồ Sỹ N.

Kết quả điều tra Hồ Sỹ N khai nhận: Từ cuối tháng 12 năm 2015 đến tháng 12 năm 2017, Hồ Sỹ N, dùng điện thoại di động hiệu Nokia, model 6233, số IMEI 356283011942689 và 30 sim không chính chủ của 04 mạng di động (Viettel, Vinaphone, Mobiphone và Vietnamobiphone) để soạn, nhắn rất nhiều tin nhắn với nhiều nội dung tố cáo thiếu căn cứ, bịa đặt, vu khống.... ông Hồ Phước T (Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai) tới các đồng chí Lãnh đạo chủ chốt và Trưởng các Ban ngành của tỉnh Gia Lai như: Ông Dương Văn T2, Ông Võ Ngọc T3, Ông Rah Lan C và nhiều đồng chí Lãnh đạo Ban ngành khác của tỉnh.

Nguyên nhân, ông Hồ Sỹ N, cho rằng Doanh nghiệp Đ do ông Hồ Sỹ N làm Giám đốc, làm hồ sơ đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai xin chủ trương đầu tư; xin cấp phép đầu tư xây dựng Trung tâm Thương mại P, nhưng nhiều lần bị Sở Kế hoạch và Đầu tư gây khó dễ không tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh cấp phép đầu tư cho doanh nghiệp Đ, ông Hồ Sỹ N cho rằng chính ông Hồ Phước T là người gây khó dễ đối với Doanh nghiệp của mình. Do đó trong thời gian từ cuối năm 2015 đến tháng 12 năm 2017, ông Hồ Sỹ N đã nhiều lần dùng 30 sim điện thoại không chính chủ của bốn mạng di động gồm Viettel, Vinaphone, Mobiphone và Vietnamobiphone rồi tự soạn ra nhiều nội dung bịa đặt không có căn cứ, vu khống ông Hồ Phước T đồng thời gửi những nội dung đó đến điện thoại di động của các đồng chí Lãnh đạo chủ chốt của tỉnh, thời gian gửi tin nhắn chủ yếu là vào dịp Đại hội Đảng, họp Hội đồng Nhân dân tỉnh...mục

đích của việc soạn, gửi tin nhắn vu khống là để làm mất uy tín của ông Hồ Phước T, từ đó Lãnh đạo tỉnh sẽ thay Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ngoài ra Hồ Sỹ N còn soạn và nhắn tin một số tin nhắn có nội dung phản ánh thiếu căn cứ, vu khống một số công trình do Ủy ban Nhân dân tỉnh làm chủ đầu tư và một số cá nhân khác. Tất cả các nội dung tin nhắn đều do ông Hồ Sỹ N tự nghĩ, tự soạn và tự gửi đi. Ngoài Hồ Sỹ N ra, chưa chứng minh được có sự tham gia của người khác.

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HS-ST ngày 14/06/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:**

Tuyên bố bị cáo Hồ Sỹ N phạm tội “*Vu khống*”;

Căn cứ Điều 329, Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 156, Điều 38, điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Hồ Sỹ N, 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án và được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2017 đến ngày 12/02/2018.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về phần án phí; quyền kháng cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 25 tháng 6 năm 2018 bị cáo Hồ Sỹ N kháng cáo kêu oan vì hành vi của bị cáo không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, sau đó đã thay đổi yêu cầu kháng xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Hồ Sỹ N đã thay đổi yêu cầu kháng cáo xin nhận tội. Vì bị cáo cho rằng đã nhận thức được hành vi của mình là phạm tội nên đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho được hưởng án treo.

Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hồ Sỹ N, tại phiên toà phúc thẩm đã thay đổi yêu cầu, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Lý do bị cáo kháng cáo kêu oan là do nhận thức nghĩ là hành vi của bị cáo với mong muốn là chống tiêu cực, làm lành mạnh xã hội nên không có tội.

[2]. Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, bị cáo Hồ Sỹ N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và vật chứng vụ án; có đủ căn cứ để xác định:

Bị cáo lợi dụng quyền tự do dân chủ để bịa đặt ra những điều không có thật và loan truyền qua phương tiện điện thoại di động bằng nhiều sim không chính chủ (sim rác) của nhiều nhà mạng viễn thông công cộng để gửi nhắn tin những điều biết rõ là bịa đặt do bị cáo tự nghĩ, tự soạn ra gửi đến số máy điện thoại di động của nhiều Lãnh đạo chủ chốt của tỉnh và các Sở ban ngành. Hành vi của bị cáo là xâm phạm danh dự, nhân phẩm; đồng thời gây thiệt về tinh thần của ông Hồ Phước T, đương chức là Tỉnh Ủy viên, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai là có căn cứ pháp luật và ông Hồ Phước T có đơn yêu cầu xử lý bị cáo về hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật hình sự.

[3]. Do đó, bị cáo đã bị truy tố và xét xử về tội “*Vu khống*” có 01 tình tiết tăng nặng định khung theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 156 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[4]. Toà án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét và vận dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, như: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chưa có án tích, chưa bị xử lý hành chính, không có tình tiết tăng nặng theo quy định Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đã xử phạt bị cáo 12 tháng tù là có căn cứ.

[5]. Tuy nhiên, sau xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo kêu oan nhưng sau đó, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là phạm tội nên đã thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Đồng thời cung cấp cho Hội đồng xét xử Đơn xin xem xét hoàn cảnh gia đình khó khăn, đau ốm, bệnh tật được UBND phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai ký xác nhận và kèm theo Sổ khám bệnh định kỳ thể hiện bị cáo Hồ Sỹ N bị bại liệt hai chân từ nhỏ, bị hở van tim, huyết áp cao và tiểu đường typ II, là lao động chính nuôi con và mẹ già. Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Hồ Sỹ N thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Hồ Sỹ N bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt 12 tháng tù là không quá 02 năm, có nhân thân tốt, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tốt và không thuộc một trong các trường hợp không được cho hưởng án treo. Đối chiếu với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội thì mới cải tạo, giáo dục được bị cáo; đồng thời cũng để cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[6]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm.

[7]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Sỹ N; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HS-ST ngày 14/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 156, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Hồ Sỹ N 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2017 đến ngày 12/02/2018.

Giao bị cáo Hồ Sỹ N cho Ủy ban nhân dân phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục bị cáo; đồng thời gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường D trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị việc thi hành án được thi hành theo Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HS-ST ngày 14/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- THA dân sự tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA, Phòng HCTP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thông